

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 22-02-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Hóa;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Yến N, sinh năm 1993; cư trú tại: ấp CX, xã HT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1990; cư trú tại: ấp CX, xã HT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2022 và bản tự khai - nguyên đơn chị Phạm Thị Yến N trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận. Sau khi cưới, chị về làm dâu bên chồng, vợ chồng sinh sống tại ấp Cầu Xe, xã Hưng Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến năm 2019, vợ chồng cùng đi hợp tác lao động ở

Nhật. Tuy nhiên, trong thời gian này vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T tự ý chuyển tiền của vợ chồng về nhà cha mẹ ruột của anh. Ngoài ra, vợ chồng còn bất đồng ý kiến dẫn đến thường xuyên cãi vã với nhau. Vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 12-10-2014. Hiện cháu Th đang sống với chị.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Trung T trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn, con chung, tài sản và nợ chung là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình dẫn đến thường xuyên cãi vã với nhau. Do đó, vợ chồng tự sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung: Đồng ý giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa T hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị Phạm Thị Yến N đối với anh Nguyễn Trung T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 12-10-2014 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Ghi nhận, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Dương sự Phạm Thị Yến N và Nguyễn Trung T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T chung sống với nhau vào năm 2014 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị N và anh T chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng mất lòng tin lẫn nhau. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý. Do đó, xét tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 12-10-2014. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Th. Qua hỏi ý kiến của cháu Th thì cháu có nguyện vọng sống với chị N. Anh T cũng đồng ý giao cháu Th cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị N; giao cháu Th cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Yến N và anh Nguyễn Trung T.

Chị Phạm Thị Yến N được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 12-10-2014 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Yến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0026961 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND xã Hưng Thuận;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm